

Bản án: 72/2017/HSST

Ngày 05 - 5 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN TP HẢI PHÒNG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Mạnh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

M, sinh năm 1994 tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 9, xã N, huyện B, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông V và bà C; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2016. Có mặt.

- Người bị hại: Anh X, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 12, đường Z, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: quản lý phương tiện, Phòng J. Vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2015, tại Tỉnh lộ 359 thuộc địa phận xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng, M điều khiển xe mô tô biển số 18G1-06162 theo hướng từ thị trấn Núi Đèo đi cầu Bính đã va chạm với anh X là cán

bộ Trạm Cảnh sát giao thông Bến Bính thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố Hải Phòng đang làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông. Hậu quả đồng chí X bị thương tích phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 07/2016/TgT ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: anh X bị 02 vết thương cung mào phải và trên cổ chân trái để lại sẹo lớn nhưng chưa đủ tiêu chuẩn ảnh hưởng thẩm mỹ, tổn hại 10% sức khỏe; vỡ xương gò má đã phẫu thuật đang hồi phục tốt, làm tổn hại 09% sức khỏe; vỡ thành xoang hàm đang hồi phục tốt làm tổn hại 13% sức khỏe; chấn thương vỡ thành ổ mắt phải làm tổn hại 06% sức khỏe; tổn thương thực thể nhãn cầu phải gây ảnh hưởng thị lực còn đếm ngón tay 0,4m làm tổn hại 35% sức khỏe. Tổng hợp các thương tích làm giảm 56% sức khỏe của nạn nhân; Tại bản Kết luận giám định số 32/2015/GĐHS ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tại thời điểm lấy mẫu, trong máu của M có Ethanol với nồng độ 255mg/100ml.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ thị trấn Núi Đèo đi cầu Bính thu thập: Đường tỉnh lộ 359, mặt đường khô, rộng 12,5m trải nhựa phẳng, đoạn đường thẳng, có kẻ đường phân chia làn đường đứt quãng, không có hệ thống đèn chiếu sáng. Trên mặt đường có 01 đám máu nhỏ giọt KT 01mx0,8m tâm đám máu cách mép đường trái 5,5m, cách cột điện cao thế ký hiệu NĐ3 trên lề đường trái 1,2m; 01 đám máu nhỏ giọt KT 0,15mx0,1m tâm đám máu cách mép đường phải 1,6m, cách tâm đám máu trên 21,8m; xe mô tô biển số 18G1-06162 đổ nghiêng trái, đầu xe quay theo hướng khám nghiệm, trục bánh xe sau cách mép đường phải 05m, trục bánh xe trước cách mép đường phải 4m. Khám xe mô tô biển kiểm soát 18G1-061.62 thu thập các dấu vết: không lắp gương chiếu hậu, đầu phía trên, tay lái xô lệch từ phải sang trái, kẹt cứng. Toàn bộ chấn bụn bánh xe trước gãy, vỡ rời. Hai giảm xóc trước cong gập, vênh lệch từ trước về sau, từ trái sang phải làm bánh xe ép sát vào giảm sóc, kẹt cứng  $\frac{1}{2}$  bánh trước. Cần số cong gập  $90^\circ$  hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, đầu cần số phía sau cong từ trái sang phải, ép sát vào vỏ máy xe, kẹt cứng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2016, anh X đang làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường vụ tai nạn giao thông trên đoạn đường tỉnh lộ 359 thuộc địa phận xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng. Anh X có mặc sắc phục cảnh sát giao thông và áo phản quang. Khi đang làm nhiệm vụ,

anh X có cầm đèn pin và gây ã chỉ dẫn giao thông. Phát hiện thấy xe mô tô do M điều khiển đang đi đến, anh X ã lia đèn pin xuống ãt yêu cầu M giảm tốc độ nhưng M không giảm mà vẫn lao nhanh về phía khu vực hiện trường tai nạn giao thông nơi có ãoàn công tác đang khám nghiệm hiện trường. Anh X tiếp tục chiếu đèn pin và lia xuống lòng ãường và dùng gây chỉ dẫn giao thông yêu cầu giảm tốc độ xe mô tô của M không giảm tốc độ và vẫn lao về phía anh X. Thấy vậy, anh X lùi lại phía sau sang bên trái ãường nhưng vẫn bị xe mô tô do M điều khiển ãm vào người gây thương tích. Anh ãược ãưa đến Bệnh viện cấp cứu và ãiều trị. Chi phí ãiều trị thương tích của anh hết 70.000.000 ãồng. Hiện tại, M ãã bồi thường ãầy ãủ cho anh X.

Về vật chứng: ãối với xe mô tô biển số 18G1-061.62 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh D. Quá trình ãiều tra chứng minh, anh D cho M mượn xe nhưng không biết M bị mất giấy phép lái xe nên Cơ quan cảnh sát ãiều tra Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý ãối với D và trả lại xe cùng giấy tờ cho anh D sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân ãân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng ãã truy tố M về tội: "Vi phạm quy ãịnh về ãiều khiển phương tiện giao thông ãường bộ" theo quy ãịnh tại ãiểm a, b, ã Khoản 2 ãiều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi ãại ãiện Viện kiểm sát công bố nội dung bản Cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung là rút một phần quyết ãịnh truy tố ãối với bị cáo ở ãiểm a Khoản 2 ãiều 202 Bộ luật hình sự, giữ nguyên quan ãiểm truy tố ãối với bị cáo ở các nội dung khác. Sau khi phân tích, ãánh giá các tình tiết của vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên ãề nghị: Về tội danh ãề nghị Hội ãồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy ãịnh về ãiều khiển phương tiện giao thông ãường bộ". Về hình phạt ãề nghị Hội ãồng xét xử áp dụng ãiểm b, ã Khoản 2 ãiều 202; ãiểm b, p khoản 1, khoản 2 ãiều 46; ãiều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng nhưng cho hưởng án treo, ấn ãịnh thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo cho chính quyền ãịa phương nơi thường trú giám sát và giáo ãục trong thời gian thử thách. Về ãân sự ãã ãược giải quyết xong. Về vật chứng không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu ãã ãược thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ãầy ãủ, toàn ãiện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## **XÉT THẤY:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và được chứng minh bởi: Lời khai của người bị hại; Lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản giám định pháp y; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo M đã sử dụng rượu, bia nhưng vẫn điều khiển xe mô tô và không chấp hành hiệu lệnh của người đang làm nhiệm vụ gây thương tích cho anh X làm tổn hại 56% sức khỏe của anh X. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12). Do bị cáo điều khiển phương tiện trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định và không chấp hành hiệu lệnh của người đang làm nhiệm vụ hướng dẫn giao thông nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại Điểm b, d Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12).

Vậy, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo quy định tại Điểm b,d Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Xem xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt, xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p Khoản 1 và

Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên xem xét quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

Do bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Khoản 5 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về dân sự đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về xử lý vật chứng: không có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo M phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng Điểm b, d Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12), xử phạt: Bị cáo M (36) ba mươi sáu tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CCTHADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh Sơn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Mạnh**

**Nguyễn Thị Nga**

**Lê Anh Sơn**



